

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần.
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Tại Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng.
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: 1. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu; 3. Hồ sơ mời thầu; 4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần - Địa chỉ: Số 1228 Độc Lập, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: 0254 392 4436; Fax: 0254 392 4437
E-ĐKC 5.2	Nội dung yêu cầu đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng: 1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, Bên B phải nộp cho Bên A một Bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 5% giá trị của hợp đồng. 2. Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên B có thể chọn một trong các hình thức sau: nộp tiền mặt trực tiếp tại văn phòng Bên A, chuyển khoản hoặc dưới hình thức Thư bảo lãnh của Ngân hàng (phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang) và phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A về việc thực hiện bảo đảm thực hiện Hợp đồng này. 3. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành (nếu có). Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

	<p>4. Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị nêu trên và có hiệu lực phù hợp, nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trước 07 ngày lịch tính đến ngày hết hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng mà Chủ đầu tư không nhận được văn bản gia hạn thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu 100% số tiền Bảo đảm thực hiện hợp đồng nói trên của Nhà thầu.</p> <p>5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Trong trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng được sử dụng để bồi thường thì thực hiện bồi thường theo thiệt hại thực tế.</p> <p>6. Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; - Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; - Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; - Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; <p><i>(Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh).</i></p>
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trường hợp Bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thì Bên A hoàn trả số tiền nêu trên bằng chuyển khoản cho Bên B cùng với thời gian thanh toán đợt cuối cùng của hợp đồng.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng.
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]</i> .
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh

	toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không tạm ứng.
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B giá trị theo từng đợt nghiệm thu bảo dưỡng trong vòng 60 ngày lịch kể từ ngày nhận đủ các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản xác nhận công việc bảo dưỡng theo từng đợt (bản gốc). + Biên bản quyết toán và nghiệm thu hoàn thành công việc theo từng đợt (bản gốc). + Giấy đề nghị thanh toán (bản gốc). + Hoá đơn GTGT theo quy định. + Thư bảo lãnh bảo hành (bản gốc). <p>Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.</p>
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: không áp dụng.
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng:</p> <p>Vì bất cứ lý do gì (ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng), Bên B không đáp ứng tiến độ huy động và không đáp ứng được tiến độ thực hiện công việc quy định tại Mục 3.2 Chương V HSMT thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với Bên B và Bên B bị phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm (theo tháng vi phạm) <i>(trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác)</i>.</p> <p>2. Phạt vi phạm chất lượng dịch vụ: Bên A nghiệm thu phần công việc Bên B thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng, nếu phần công việc nào Bên B thực hiện được đánh giá không đạt thì Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng phạt bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm (theo tháng vi phạm).</p> <p>Trong trường hợp Bên B thực hiện dịch vụ làm hư hỏng các thiết bị, công trình hiện hữu khác của Bên A thì Bên B phải thực hiện bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại.</p> <p>Các trường hợp đánh giá không đạt yêu cầu công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ, hư hỏng thiết bị do lỗi của Bên B trong quá trình sửa chữa bảo dưỡng. + Xảy ra sự cố thiết bị (phải dừng hệ thống) do lỗi của Bên B bố trí nhân sự thực hiện không đủ hoặc chậm khuyến cáo vật tư hoặc thiếu dụng cụ/thiết bị thực hiện công tác. + Quá 02 công tác sửa chữa, bảo dưỡng lặp lại/ 01 tháng (Đối với

01 thiết bị sau sửa chữa: không bị hư hỏng lặp lại quá 01 lần trong thời gian bảo hành).

3. Ngoài phạt vi phạm theo khoản 1, 2 Điều này, Bên B phải chịu mọi chi phí phát sinh trong trường hợp Bên A phải huy động nhân sự, vật tư, thiết bị, dịch vụ để tiếp tục thực hiện hợp đồng do hành vi vi phạm của Bên B và phải bồi thường thiệt hại cho Bên A.
4. Trong trường hợp nhân sự của Bên B vi phạm nội quy, quy định về an toàn lao động, bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và các quy định nội bộ khác của Bên A hoặc của đơn vị quản lý thiết bị, công trình tại địa điểm thực hiện công việc thì Bên B sẽ bị lập biên bản vi phạm và bị phạt 5.000.000 VND/ mỗi trường hợp vi phạm. Mỗi nhân sự không vi phạm vượt quá 1 lần và tổng số lần vi phạm của Bên B không được vượt quá 3 trường hợp. Trường hợp Bên B vi phạm vượt quá quy định thì Bên A có quyền xem xét yêu cầu nhân sự của Bên B ngừng thực hiện công việc (*trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác*).
5. Bên nào đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng (trừ lý do bất khả kháng và trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều này) thì chịu phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.
6. Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng (nếu có) theo khoản 1, 2 Điều này thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 02 ngày làm việc.
7. Ngoài việc phạt vi phạm theo quy định tại Điều này, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại theo quy định của Pháp luật.

Ghi chú:

+ Giá trị hợp đồng làm căn cứ để tính phạt vi phạm hợp đồng là giá chưa bao gồm thuế GTGT.

+ Bên A có quyền cản trừ giá trị phạt vi phạm hợp đồng (nếu có) trong bất kỳ hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B. Trong trường hợp giá trị cản trừ lớn hơn giá trị hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B thì Bên B vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thanh toán theo giá trị cản trừ thực tế.

8. Bồi thường thiệt hại:

	<p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục E-ĐKC 16 của hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hợp đồng thì ngoài việc bị phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại Mục này của hợp đồng Bên B còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà Bên A phải chịu do Bên B vi phạm hợp đồng gây ra và khoản lợi mà Bên A đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm mà bên vi phạm hợp đồng gây ra.</p>
E-ĐKC 17.1(c)	<p>Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng:</p> <p>1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung hạng mục công việc/hạng mục hàng hóa cần thiết ngoài phạm vi công việc/hàng hóa quy định trong hợp đồng. - Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng. - Các trường hợp khác do các bên thỏa thuận. <p>2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết hợp đồng sửa đổi bổ sung.</p>
E-ĐKC 17.4	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>
E-ĐKC 18 (e)	<p>Các trường hợp khác: Không có.</p>
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Nhà thầu thực hiện công việc theo yêu cầu của E-HSMT này đảm bảo chất lượng thực hiện dịch vụ và các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: Trong vòng tối đa 03 ngày lịch hoặc theo yêu cầu công việc cụ thể.</p>
E-ĐKC 21.2	<p>Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.</p>
E-ĐKC 22.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. - Giải quyết tranh chấp: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. + Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa

	giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì việc giải quyết tranh chấp sẽ được thực hiện thông qua Toà án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh.
--	--

Phần 4. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.

THƯ CHẤP THUẬN E-HSDT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Hệ thống trích xuất tên Nhà thầu trúng thầu*] (sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”)

Về việc: *Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của _____ [*Hệ thống trích xuất tên chủ đầu tư*] (sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu _____ [*Hệ thống trích xuất tên, số hiệu gói thầu*], Chủ đầu tư thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu _____ [*Hệ thống trích xuất tên, số hiệu gói thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần thì Hệ thống trích xuất tên, số hiệu của phần mà nhà thầu được công nhận trúng thầu*] với giá hợp đồng là _____ [*Hệ thống trích xuất giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*] với thời gian thực hiện gói thầu là ____ [*Hệ thống trích xuất thông tin trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*].

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư theo kế hoạch như sau:

Trường hợp hoàn thiện hợp đồng thông qua phương tiện điện tử:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*];
- Địa chỉ phương tiện điện tử: ____ [*ghi đường link, tên đăng nhập, mật khẩu (nếu có)...*];
- Việc ký biên bản hoàn thiện hợp đồng (nếu có) thực hiện trên Hệ thống.

Trường hợp hoàn thiện hợp đồng trực tiếp:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*], tại địa điểm⁽²⁾ ____ [*ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng*].

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 15 Chương VIII của E-HSMT với số tiền ____ và thời gian hiệu lực ____ [*ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT của E-HSMT*].

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày ____ tháng ____ năm ____⁽³⁾ mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Ghi chú:

(1) Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, các bên phải điền đầy đủ và đưa toàn bộ nội dung, bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có) vào điều kiện cụ thể của hợp đồng để hình thành tài liệu hợp đồng điện tử.

(2) Khuyến khích thực hiện hoàn thiện hợp đồng qua phương tiện điện tử. Trường hợp việc hoàn thiện hợp đồng thực hiện trực tiếp thì Chủ đầu tư điền thông tin về địa điểm (văn phòng, cơ quan Chủ đầu tư...) để Nhà thầu đến tiến hành hoàn thiện hợp đồng.

(3) Ghi thời gian phù hợp với thời gian quy định trong Mẫu bảo lãnh dự thầu.

HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____ [*Chủ đầu tư/đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*]Gói thầu: _____ [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]Thuộc dự án: _____ [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]- Căn cứ⁽²⁾ ____ (*Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015*) [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*];- Căn cứ⁽²⁾ ____ (*Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15)*) [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*];- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] và Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Chủ đầu tư; [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]- Các căn cứ khác (nếu có). [*Hệ thống để trường ký tự để Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền và nhà thầu tự kê khai*]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

*Đối với trường hợp Chủ đầu tư trực tiếp ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu:***Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**Tên Chủ đầu tư: _____ [*Hệ thống trích xuất*]Địa chỉ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]Điện thoại: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: _____

E-mail: _____ [*Hệ thống trích xuất*]Tài khoản: _____; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]Mã số thuế: _____ [*Hệ thống trích xuất*]Đại diện là ông/bà: _____ [*Hệ thống trích xuất*]Chức vụ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]*Đối với trường hợp Chủ đầu tư ủy quyền ký kết và quản lý hợp đồng:***Chủ đầu tư**⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với E-ĐKCT.⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Tên Chủ đầu tư: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: _____

E-mail: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: _____; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

Mã số thuế: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đơn vị được ủy quyền (sau đây gọi là Bên A)

Tên Đơn vị được ủy quyền: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: _____

E-mail: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: _____; [*Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*]

Mã số thuế: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___ (*trường hợp được ủy quyền*) [*Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*].

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: _____ [*Chủ đầu tư kê khai*]

Địa chỉ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: _____

E-mail: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là cung cấp dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;
2. E-ĐKCT của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. E-ĐKC của hợp đồng;
5. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
6. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng;
7. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của Nhà thầu (nếu có);
8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);
9. Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- Thanh toán đúng hạn cho Bên B. Nếu quá thời hạn nêu ở ĐKC 13.1 mà Bên A chậm chuyển trả thì Bên A sẽ chịu phạt trả lãi trên những ngày chậm trả thực tế theo lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Phú Mỹ tại thời điểm thanh toán.
- Bên A có quyền từ chối nghiệm thu và thanh toán nếu Bên B không thực hiện đúng nội dung được duyệt/được hai Bên thỏa thuận hoặc không thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng.
- Hướng dẫn, phổ biến an toàn điện, an toàn thủy cơ nhiệt hóa, an toàn vệ sinh lao động, nội quy, quy định tại công trường cho nhân sự Bên B (theo danh sách Bên B cung cấp) trước khi thực hiện công việc.
- Cử đại diện có đủ thẩm quyền để giám sát kỹ thuật quá trình thi công, nghiệm thu, và giải quyết những phát sinh, vướng mắc (nếu có) xảy ra khi được thông báo.
- Xem xét và thực hiện các kiến nghị của Bên B sau khi bảo dưỡng về các vật tư cần thay thế.
- Tiến hành các thủ tục ra vào công trường cho người của bên B (theo danh sách do bên B cung cấp).
- Bên A có quyền ngừng công tác của Bên B nếu nhận thấy trong quá trình thực hiện công việc Bên B không đảm bảo an toàn, kỹ thuật hoặc không theo các quy định tại công trường, các chi phí phát sinh liên quan đến việc ngừng thực hiện công việc của Bên B trong thời gian này do Bên B tự chi trả.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định về an toàn, các nội quy, quy định tại nơi làm việc của Bên A.
- Trong vòng 5 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Bên B trình phương án, kế hoạch bảo dưỡng trước khi thực hiện, bao gồm: tiến độ thực hiện, nhân sự, phương

án thực hiện và vật tư, dụng cụ thực hiện. Đồng thời, Bên B phải khuyến cáo cho Bên A toàn bộ danh mục vật tư dự phòng cho toàn bộ thiết bị hệ thống (vật tư phải đầy đủ thông số yêu cầu kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, số lượng...).

- Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị thi công và biện pháp thi công phải đảm bảo an toàn tuyệt đối, đúng tiến độ, không ảnh hưởng đến các công trình hiện hữu khác, nếu có hư hỏng xảy ra trong quá trình thi công thì Bên B phải khắc phục nguyên trạng hoặc chi trả bồi thường thiệt hại bằng kinh phí của mình mà không tính phát sinh.
- Khi thực hiện dịch vụ, nhân sự của Bên B phải đảm bảo được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cá nhân, bao gồm: Quần áo bảo hộ lao động theo đồng phục, áo phản quang, mũ bảo hộ, giày bảo hộ, kính bảo hộ, khẩu trang và găng tay làm việc, dây đeo an toàn theo tiêu chuẩn TCVN 5308:1991 và các nhân sự này phải được mua bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm nghề nghiệp,...theo quy định pháp luật (nếu cần).
- Bên B phải đảm bảo nhân sự thực hiện công việc đã được huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo Quy định của pháp luật hiện hành (Nhóm 3 theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP).
- Cung cấp danh sách người ra vào cổng kèm sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận tham gia khóa huấn luyện ATVSLĐ còn giá trị, giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy của cấp có thẩm quyền, bằng cấp chuyên môn phù hợp cho Bên A trước 03 ngày (không kể thứ bảy, chủ nhật) kể từ thời gian dự kiến ra vào công trường. Cung cấp nhân sự, thiết bị/dụng cụ để thực hiện công tác bảo dưỡng toàn bộ hệ thống đáp ứng 24/24h (bao gồm: sửa chữa thường xuyên, đột xuất, sửa chữa lớn).
- Bên B cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của toàn bộ nhân sự và hồ sơ, tài liệu, chứng từ do Bên B cung cấp trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.
- Bên B phải cung cấp các nhân sự chủ chốt có tên trong Danh sách đã được Bên B kê khai trong hồ sơ dự thầu để thực hiện công việc. Trong trường hợp có sự thay đổi nhân sự thì Bên B phải thông báo trước cho Bên A bằng văn bản trong vòng 02 ngày trước ngày thực hiện thay đổi nhân sự và chỉ tiến hành thay đổi khi có sự đồng ý của Bên A. Bên A chỉ chấp thuận về việc đề xuất thay thế nhân sự chủ chốt trong trường hợp năng lực và kinh nghiệm của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các nhân sự được liệt kê trong danh sách.
- Nhân sự của Bên B khi ra vào làm việc tại địa điểm của Bên A phải mang theo bản gốc Thẻ An toàn - Vệ sinh lao động, phải chấp hành, tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về an toàn điện, an toàn - vệ sinh lao động, bao gồm nhưng không giới hạn bởi quy định của Luật An toàn, Vệ sinh Lao động, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH và các văn bản Pháp luật liên quan. Đồng thời, nhân sự của Bên B phải chấp hành, tuân thủ đúng, đầy đủ nội quy lao động, quy định tại nơi làm việc và thực hiện đúng

theo hệ thống quản lý an toàn và bảo vệ môi trường của Bên A.

- Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của Pháp luật đối với nhân sự của Bên B trong quá trình thực hiện công việc.
- Hàng ngày phải có bảng kiểm tra đánh giá tình trạng thiết bị toàn hệ thống (checklist). Báo cáo công tác thực hiện hàng ngày và kế hoạch thực hiện cho ngày kế tiếp cho bên A trước 19h00 hàng ngày để chủ động phối hợp công tác.
- Hàng tháng trước ngày 05 phải báo cáo đánh giá tình trạng thiết bị toàn bộ hệ thống và khuyến cáo vật tư dự phòng thay thế cho tháng tiếp theo (bao gồm đính kèm Công văn kết quả thực hiện sửa chữa bảo dưỡng, Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện trong tháng, danh sách nhân sự, bảng tổng hợp tồn tại, bảng tổng hợp các yêu cầu sửa chữa trong tháng, bảng tổng hợp BBKT đề xuất vật tư SCTX).
- Báo cáo nội dung công việc sửa chữa theo từng đợt bảo dưỡng cho Bên A.
- Gửi thông báo về hư hỏng và đáp ứng việc cung cấp vật tư thay thế khi có hư hỏng xảy ra trên thiết bị (nếu được Bên A yêu cầu cung cấp).
- Đối với công tác khuyến cáo vật tư để thực hiện sửa chữa, sau 02 ngày phải hoàn thiện BBKT gửi lại cho bên A khi nhận được yêu cầu kiểm tra và hoàn thiện công tác sửa chữa, trong biên bản phải có đầy đủ thông số đo cụ thể, các giá trị tham chiếu và tiêu chuẩn liên quan.
- Đảm bảo nhân sự phải có mặt 24/24 giờ để giải quyết các vấn đề liên quan đến kỹ thuật sửa chữa, phương án sửa chữa, báo cáo sửa chữa, lập biên bản xác nhận hiện trường, biên bản hư hỏng và nghiệm thu thiết bị sửa chữa.
- Hàng tháng gửi công văn danh sách nhân sự ca trực theo lịch trực đi ca, trực tăng cường, trực cuối tuần hàng tháng bao gồm: tên nhân sự, nhóm trưởng, số điện thoại, chuyên môn cho bên A trước ngày 25, nếu trường hợp có thay đổi nhân sự trong ca trực phải gửi mail thông báo cho bên A trước 24 giờ.
- Đảm bảo số lượng nhân sự tối thiểu đáp ứng công tác hàng ngày: Ca ngày (12 nhân sự bao gồm ít nhất 02 nhân sự chuyên môn điện), ca đêm (05 nhân sự bao gồm ít nhất 02 nhân sự chuyên môn điện).
- Đảm bảo việc thực hiện hợp đồng không làm ảnh hưởng, thiệt hại đến tài sản, sức khỏe, tính mạng con người của Bên A và/hoặc Bên thứ ba; nếu có hư hại, mất mát tài sản, sức khỏe, tính mạng con người của Bên A và/hoặc Bên thứ ba do lỗi của bên B thì bên B phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
- Bên B phải đảm bảo an toàn trong công tác, đồng thời Bên B phải chịu trách nhiệm về bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản, thiết bị, máy móc của Bên B trong quá trình thi công.
- Bên B phải có trách nhiệm lập, gửi danh sách nhân sự trực sửa chữa trong các ngày lễ, tết để Bên A tổng hợp và đăng ký thủ tục ra/vào cổng trước thời gian diễn ra lễ/tết 03 ngày.

- Nhân sự của Bên B không được chụp ảnh trong quá trình công tác tại công trường (trừ khi có sự đồng ý của Bên A) và chỉ được sử dụng thuốc lá tại khu vực quy định của Nhà máy, trường hợp vi phạm bên B sẽ bị phạt theo quy định của hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng và ngay cả sau khi đã kết thúc Hợp đồng, khi không có sự cho phép của Bên A, Bên B không được tiết lộ, sử dụng bất kì thông tin nào có được trong quá trình giao dịch bằng văn bản, lời nói, tài liệu điện tử hay bất kì hình thức nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về bí mật kinh doanh, tình hình tài chính, quy định, sản phẩm, công nghệ, nhân sự của Bên A trừ trường hợp đây là các thông tin đã được công bố rộng rãi hoặc buộc cung cấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*.

2. Phương thức thanh toán: _____ *[Hệ thống trích xuất phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 13.1 E-ĐKCT]*.

3. Thuế GTGT ghi ở khoản 1 Điều này khi xuất hóa đơn và thanh toán có thể được điều chỉnh theo Luật thuế GTGT hiện hành.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ *[ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 8 E-ĐKC, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên]*.

Điều 8. Bảo hành:

1. Bên B bảo hành kỹ thuật, chất lượng phụ kiện, dịch vụ cung cấp cho Bên A trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc đối với từng nội dung công việc.

Địa điểm bảo hành: tại Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng.

2. Nội dung bảo hành:

Nội dung bảo hành là khắc phục sửa chữa những hư hỏng của thiết bị liên quan hệ thống gàu ngoạm than, máy đánh phá đồng, máy phá đồng di động và hệ thống bunker, máy cấp than sau khi sửa chữa do lỗi của Bên B gây ra trong quá trình thực hiện công việc bảo trì. Vật tư hư hỏng liên quan trong quá trình sửa chữa bảo hành do lỗi lắp đặt làm hư hỏng bên B phải chịu trách nhiệm.

Nếu sau 05 ngày lịch kể từ ngày Bên A thông báo yêu cầu Bên B thực hiện bảo hành mà Bên B chưa thực hiện sửa chữa, khắc phục sai sót theo trách nhiệm bảo hành thì Bên A tự tổ chức thực hiện hoặc thuê bên thứ ba thực hiện, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu trách nhiệm.

3. Bồi thường thiệt hại trong thời hạn bảo hành: Ngoài việc yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo hành, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại do lỗi kỹ thuật, sai sót về kỹ thuật gây hỏng thiết bị của dịch vụ do Bên B cung cấp gây ra trong thời hạn bảo hành.

4. Bảo lãnh bảo hành:

- Sau khi Bên A phát hành biên bản nghiệm thu và quyết toán giá trị hoàn thành công việc (từng đợt), Bên B có trách nhiệm nộp cho Bên A bảo lãnh bảo hành nhằm đảm bảo trách nhiệm bảo hành dịch vụ tương đương 5% giá trị dịch vụ quyết toán từng đợt (đã bao gồm thuế GTGT).
- Hình thức bảo lãnh bảo hành: Thư bảo lãnh của Ngân hàng được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và là bảo lãnh không huỷ ngang, vô điều kiện.
- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực đến hết 28 ngày sau khi hết thời hạn bảo hành. Tại thời điểm 28 ngày trước khi bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà xét thấy nghĩa vụ bảo hành chưa kết thúc thì Bên B có nghĩa vụ gia hạn bảo lãnh bảo hành tương ứng với thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trường hợp Bên B không thực hiện gia hạn Bên A có quyền tịch thu 100% giá trị bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh bảo hành sẽ được giải toả trong vòng 20 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu.

Điều 9. Sự kiện bất khả kháng

Bất khả kháng là những sự kiện hoặc trường hợp bất thường:

- a) Nằm ngoài khả năng kiểm soát của một bên;
- b) Không thể dự phòng một cách hợp lý trước khi ký kết hợp đồng;
- c) Đã xảy ra mà một bên không thể tránh được hoặc không khắc phục được một cách hợp lý, và
- d) Thực tế không thể quy cho bên kia.

Điều 10. Hiệu lực của hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng.
- Hợp đồng kết thúc và xem như đã thanh lý trên cơ sở các Bên hoàn thành trách nhiệm của mình theo quy định trong hợp đồng này.

Điều 11. Các quy định chung:

1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Các vấn đề không được đề cập trong hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo quy định của Pháp luật hiện hành.
2. Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai Bên cùng

thương lượng giải quyết trên tinh thần tôn trọng, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau. Mọi thỏa thuận đều phải được thể hiện bằng văn bản.

3. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản gốc, Bên B giữ 02 (hai) bản gốc.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

NHÀ THẦU

[xác nhận, ký số]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

CHỦ ĐẦU TƯ/ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN

[xác nhận, ký số]